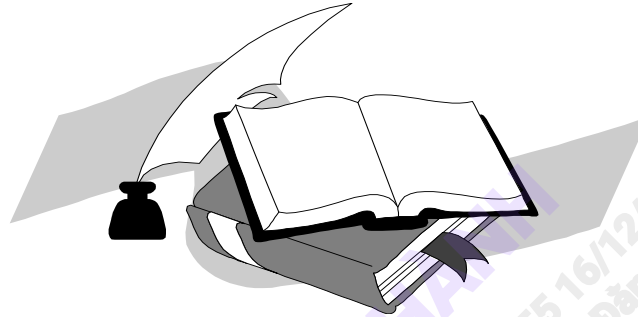


**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG LÂM**



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM
Lớp: 4B3**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Nguyệt
Vũ Thị Thúy**

NĂM HỌC: 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU NỘI DUNG NĂM HỌC

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	M T- ND cốt lõi	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG								C ộ n g	Ghi chú về sự điều chỉnh số với KH chung của NT		
							TM N	BT	NN	GD	PTG T	TGT V	MX	TGD V			HTT N	QH- BH
							4	3	5	4	3	4	2	5			4	2
	Mục tiêu	Ng u n	Nội dung	Ng u n			08/09 - 03/10	06/10 - 24/10	27/10 - 28/11	10/02 - 07/03	29/12 - 16/01	10/02 - 07/03	20/01 - 07/02	10/03 - 11/04			14/04 - 09/05	12/05 - 23/05
	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			#		57	#	#	#	#	#	#	#	#				
	A. Phát triển vận động			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#				
	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#				
1	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 1: - HH: Gà gáy; Tay: Hai tay ra trước lên cao/ Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục/ Bụng: Tay chống cạnh sườn quay người sang hai bên/ Bật tại chỗ	TL HD		x	x									1		
	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 2: Hô hấp: Thổi nơ bay/ Tay: Hai tay đưa sang ngang gập sau gáy/Bụng: Hai tay giơ lên cao, nghiêng người sang hai bên/ Chân: Ngồi khụy gối/ Bật chụm tách chân	TL HD		x			x							1		

Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 3: (Hô hấp: Thổi bóng bay/ Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao/Bụng: Hai tay chống hông quay người sang trái, phải 90/ Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục/Bật tiến - lùi	TL HD		x		x									1	
Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 4 : (Hô hấp: Ngủi hoa/ Tay: Hai tay đưa sang ngang gập sau gáy/ Bụng: Hai tay giơ lên cao nghiêng người sang hai bên/ Chân: Ngồi khụy gối\ Bật sang trái – phải	TL HD		x		x									1	
Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 5 (Hô hấp: Máy bay bay/ Tay: Hai tay ra trước và vỗ vào nhau/ Bụng: Ngồi cúi người về phía trước/ Chân: Đứng một chân nâng cao gối)/ Bật từng chân sang ngang	TL HD		x					x						1	
Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQ MĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập 6: (Hô hấp: Ngủi hoa/ Tay: Đưa tay ra trước gập khuỷu tay/ Lưng, bụng: Ngồi quay người sang hai bên/ Chân: Đứng nhún chân khụy gối)/ Bật từng chân tiến lùi	TL HD		x							x				1	

[illegible]

	* Vận động: đi, chạy			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
2	Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật	ND CT	Đi bằng gót chân	ND CT		x	x									1	
3	Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật	ND CT	Đi khụy gối	ND CT		x		x								1	
4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQ MĐ	Đi bước lùi	ND CT		x				x						1	
5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế thể dục	KQ MĐ	Đi bước thường trên ghế thể dục	KQ MĐ		x	x									1	
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TL HD	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TL HD		x						x				1	
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TL HD	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TL HD		x						x				1	
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQ MĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	ND CT		x	x									1	
9	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	ND CT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	ND CT		x								x		1	
10	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zic zắc)	KQ MĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zic zắc)	ND CT		x								x		1	

19	Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng	ND CT	Trườn theo hướng thẳng	ND CT		x				x							1	
20	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm khéo léo, nhanh nhẹn và đúng kỹ thuật	ND CT	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	ND CT		x			x								1	
21	Trèo lên xuống 5 gióng thang khéo léo, nhanh nhẹn và liên tục	ND CT	Trèo lên, xuống 5 gióng thang	ND CT		x							x				1	
* Vận động: tung, ném, bắt				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
22	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm, không làm rơi bóng	ND CT	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	ND CT		x							x				1	
23	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng	KQ MD	Tung bắt bóng với người đối diện	ND CT		x					x						1	
24	Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQ MD	Đập và bắt bóng tại chỗ	ND CT		x					x						1	
25	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	ND CT	Ném xa bằng 1 tay	ND CT		x						x					1	
26	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	ND CT	Ném xa bằng 2 tay	ND CT		x			x								1	
27	Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	KQ MD	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	ND CT		x						x					1	
28	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	KQ MD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	ND CT		x								x			1	
29	Biết phối hợp chuyền bắt bóng qua đầu liên tục, không làm rơi bóng	ND CT	Chuyền, bắt bóng qua đầu	ND CT		x					x						1	

41	Cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQ MĐ	Cắt, xé đường thẳng dài hơn 10cm	ND CT												x	1	
42	Xếp chồng được 10-12 khối	KQ MĐ	Xếp chồng các hình khối	ND CT		x							x				1	
43	Biết tết sợi đôi	KQ MĐ	Đan tết sợi đôi	KQ MĐ		x							x				1	
44	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQ MĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	ND CT		x						x					1	
45	Biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	ND CT	Gấp giấy	ND CT		x					x						1	
46	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt	ĐP	x											x	1	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe					#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
47	Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm	ND CT	Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	ND CT			x										1	
48	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TL HD	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	TL HD				x									1	
49	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	ND CT	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	ND CT							x						1	
50	Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc	ND CT	- Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc, món ăn địa phương	ND CT			x										1	
51	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	TL HD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết của địa phương: cơm nếp mật, gỏi cá, nộm tôm...	TL HD									x				1	

[illegible]

	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			#	#	#	47	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
	A. Khám phá khoa học			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
	1. Các bộ phận cơ thể con người			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
77	Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	KQ MD	Các giác quan và chức năng của các giác quan: Sờ, ngửi, nếm, cảm, nắm	ND CT				x								1	
78	Biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển	TL HD	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TL HD		x		x								1	
	2. Đồ vật:			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Đồ dùng, đồ chơi			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
79	Nhận biết được đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	ND CT	Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	ND CT							x					1	
80	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	ND CT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi, đồ dùng quen thuộc	ND CT							x					1	
81	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	ND CT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	ND CT								x				1	
82	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	ND CT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	ND CT		x						x				1	
	* Phương tiện giao thông			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
83	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	ND CT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	ND CT		x					x					1	
84	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông	AT GT	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kĩ năng an toàn khi đi bộ	AT GT	x						x					1	

85	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kỹ năng an toàn khi ngồi trên các PTGT	AT GT	Quy định đảm bảo an toàn thực hiện kỹ năng an toàn khi ngồi trên các PTGT	AT GT	x							x						1	
86	Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện	AT GT	Đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện	AT GT	x							x						1	
87	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng gần gũi	AT GT	Nhận biết tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng gần gũi	AT GT	x							x						1	
88	Bước đầu biết phân biệt được hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	AT GT	Bước đầu biết phân biệt được hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	AT GT	x							x						1	
89	Bước đầu biết một số nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định an toàn giao thông	AT GT	Gây thương tích/ chấn thương các bộ phận trên cơ thể	AT GT	x							x						1	
3. Động vật và thực vật					#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
90	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT		x									x			1	
	Biết đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT	Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT							x								
91	Biết đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT	Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	ND CT		x							x					1	
92	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	ND CT	So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	ND CT									x					1	
93	Biết so sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	ND CT	So sánh, phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu	ND CT											x			1	

[illegible]

[illegible]

B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
106	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng	KQ MĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng	ND CT		x	x									1	
	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng	KQ MĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	ND CT		x			x							1	
	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng	KQ MĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng	ND CT		x			x							1	
	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 10 và đếm theo khả năng	KQ MĐ	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	ND CT		x		x								1	
107	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQ MĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	ND CT		x		x								1	
	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQ MĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	ND CT		x			x							1	
	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQ MĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	ND CT		x				x						1	
	Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQ MĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5	ND CT		x					x					1	
108	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQ MĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	KQ MĐ		x			x							1	

	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQ MĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau	KQ MĐ		x				x							1	
	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQ MĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQ MĐ		x					x						1	
	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQ MĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQ MĐ		x											1	
109	Biết tách,gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	KQ MĐ	Tách,gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả	ND CT		x			x								1	
	Biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	KQ MĐ	Tách,gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả	ND CT		x				x							1	
	Biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	KQ MĐ	Tách,gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	ND CT		x					x						1	
110	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQ MĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe)	ND CT			x				x						1	

[illegible]

115	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	KQ MĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật	ND CT		x	x										1	
	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	KQ MĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình tròn	ND CT		x						x					1	
	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	KQ MĐ	Phân biệt hình tròn với các hình còn lại	ND CT		x							x				1	
116	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ	KQ MĐ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ	ND CT		x								x			1	
117	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQ MĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình cây, hoa...	KQ MĐ							x						1	
	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQ MĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình con vật	KQ MĐ									x				1	
118	Có khả năng ghép ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	ND CT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	ND CT									x				1	
6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
119	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới) (phía phải - phía trái)	ND CT	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)	ND CT		x		x									1	
120	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)(phía phải - phía trái)	ND CT	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới)	ND CT		x							x				1	

121	Nhận biết được các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	ND CT	Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	ND CT		x										x		1	
C. Khám phá xã hội				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
122	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQ MĐ	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	ND CT				x										1	
123	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	KQ MĐ	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	ND CT		x				x								1	
124	Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	KQ MĐ	Tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	ND CT			x											1	
125	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQ MĐ	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	ND CT			x											1	
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
126	Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện	ND CT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề phổ biến	ND CT		x			x									1	
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
127	Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	ND CT	Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội	ND CT		x										x		1	

Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề bản thân	ND CT		x		x										1	
Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu truyện của địa phương) chủ đề bản thân	ND CT		x		x										1	
Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề thế giới thực vật	ND CT		x							x					1	
Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	ND CT		x								x				1	
Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề PTGT	ND CT		x						x						1	
Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	ND CT	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi(trong đó có các câu chuyện của địa phương) chủ đề thế giới động vật	ND CT		x									x			1	

[illegible]

138	Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được	KQ MĐ	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	ND CT						x							1	
139	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQ MĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQ MĐ								x					1	
140	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQ MĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	ND CT						x							1	
141	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết	KQ MĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong cuộc sống hàng ngày ở trường lớp	ND CT				x									1	
	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết	KQ MĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình	ND CT							x						1	
142	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề trường mầm non	ND CT				x									1	
	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề gia đình	ND CT							x						1	
	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề nghề nghiệp	ND CT						x							1	

Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề bản thân	ND CT					x									1	
Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề thế giới thực vật	ND CT							x							1	
Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	ND CT								x						1	
Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề PTGT	ND CT							x							1	
Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề thế giới ĐV	ND CT									x					1	
Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề HTTN	ND CT											x			1	

	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi	KQ MĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi(trong đó có các bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương) chủ đề QHBH	ND CT												x	1	
143	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQ MĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về chủ đề nghề nghiệp	ND CT					x								1	
	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQ MĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về các con vật	ND CT									x				1	
	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQ MĐ	Kể lại chuyện đã được nghe về hiện tượng tự nhiên	ND CT										x			1	
144	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQ MĐ	Tập đóng kịch về chủ đề gia đình	ND CT						x							1	
	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQ MĐ	Tập đóng kịch về chủ đề động vật	ND CT									x				1	
145	Biết sử dụng các từ như: "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	KQ MĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	ND CT			x										1	
146	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQ MĐ							x						1	
147	Biết đặt và trả lời các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?", "Để làm gì?"	ND CT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	ND CT						x							1	
C. Làm quen với việc đọc - viết				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
148	Biết tự chọn sách để xem	KQ MĐ	Tự chọn sách để xem	KQ MĐ									x				1	
149	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQ MĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh gia đình	KQ MĐ		x					x						1	

[illegible]

	A. Phát triển tình cảm			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
155	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQ MĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	ND CT		x				x						1	
156	Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	KQ MĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	ND CT		x		x								1	
	Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	KQ MĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	ND CT		x			x							1	
	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
157	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQ MĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TL HD								x				1	
158	Cố gắng hoàn thành công việc được giao	KQ MĐ	Xếp dọn đồ dùng đồ chơi	ĐP	x	x		x								1	
	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQ MĐ	Lau bàn ghế, sàn nhà, quét nhà	ĐP	x	x	x									1	
	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQ MĐ	Tự mặc quần áo, đi tắt găng tay	ĐP	x	x						x				1	
	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQ MĐ	Làm hoa quả dầm, nhặt rau, trứng chim cút	ĐP	x	x					x					1	
	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQ MĐ	Đội mũ bảo hiểm, lên xuống xe máy an toàn	ĐP	x	x					x					1	
	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
159	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQ MĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	ND CT		x						x				1	

[illegible]

166	Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	KQ MĐ	Phối hợp thực hiện hoạt động chung cùng bạn	TL HD				x									1	
167	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	ND CT			x										1	
168	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	ND CT	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	ND CT		x						x					1	
169	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	ND CT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	ND CT						x							1	
170	Biết yêu mến, quan tâm đến người khác.	ND CT	Yêu mến, quan tâm đến chú bộ đội	ND CT					x								1	
171	Bé có kĩ năng khi tham gia giao thông	ĐP	Bé có kĩ năng khi tham gia giao thông	ĐP							x						1	
172	Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết	ND CT	Quan tâm, giúp đỡ bạn	ND CT			x										1	
	Biết quan tâm, giúp đỡ bạn khi cần thiết	ND CT	Quan tâm, giúp đỡ bạn	ND CT					x								1	
2. Quan tâm đến môi trường				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
173	Thích chăm sóc con vật thân thuộc	KQ MĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật thân thuộc	ND CT									x				1	
174	Thích chăm sóc cây cối thân thuộc	KQ MĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây cối thân thuộc	ND CT								x					1	
175	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Giữ gìn vệ sinh môi trường	ND CT		x	x										1	
	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Hành vi giữ gìn bảo vệ môi trường	ND CT		x								x			1	
	Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Hành vi bảo vệ môi trường	ND CT								x					1	

[illegible]

[illegible]

Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề thể giới thực vật	ND CT		x						x						1	
Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề tết và mùa xuân	ND CT		x							x					1	
Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề PTGT	ND CT		x					x							1	
Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề TGDV	ND CT		x								x				1	
Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề HTTN	ND CT		x									x			1	
Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQ MĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát(trong đó có các giai điệu, lời ca của địa phương) chủ đề QHBH	ND CT		x										x		1	

184	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT		x	x										1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT						x							1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT					x								1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT							x						1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT								x					1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT		x					x						1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT		x								x			1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp)	KQ MĐ	Vận động nhịp nhàng theo tiết tấu, vỗ tay theo nhịp	ND CT											x		1	
185	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vận động múa)	KQ MĐ	Vận động múa	ND CT		x				x							1	

	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vận động múa)	KQ MĐ	Vận động múa	ND CT				x									1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vận động múa)	KQ MĐ	Vận động múa	ND CT		x										x	1	
186	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQ MĐ	Vận động minh hoạ	ND CT		x			x								1	
	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	KQ MĐ	Vận động minh hoạ	ND CT		x							x				1	
187	Biết sử dụng các dụng cụ để gõ đệm	KQ MĐ	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	ND CT														
188	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQ MĐ	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	ND CT													1	
	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQ MĐ	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	ND CT					x								1	
	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQ MĐ	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	ND CT									x				1	
	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQ MĐ	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	ND CT								x					1	

189	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT													1	
	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT					x								1	
	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT				x									1	
	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT						x							1	
	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT									x				1	
	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQ MĐ	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, zích zắc, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục - Vẽ bút sáp, màu nước	ND CT		x									x		1	

[illegible]

	Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQ MĐ	Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	ND CT							x						1	
	Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục		Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục											x			1	
	Biết cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	KQ MĐ	Cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	ND CT											x		1	
192	Biết làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQ MĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	ND CT		x				x							1	
	Biết làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQ MĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	ND CT				x									1	
	Biết làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQ MĐ	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có hình dáng, màu sắc, kích thước. Làm lõm, dô bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	ND CT							x						1	

[illegible]

196	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	KQ MĐ	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	ND CT						x							1	
197	Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	KQ MĐ	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	ND CT													1	
198	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	ND CT	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	ND CT		x				x							1	
199	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQ MĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	ND CT									x				1	
	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQ MĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	ND CT										x			1	
	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQ MĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	ND CT											x		1	
200	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQ MĐ	Đặt tên cho sản phẩm của mình	ND CT									x				1	
	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQ MĐ	Đặt tên cho sản phẩm của mình	ND CT										x			1	
	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQ MĐ	Đặt tên cho sản phẩm của mình	ND CT											x		1	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ								35	39	37	36	21	31	27	39	39		
	Trong đó: - Lĩnh vực thể chất							14	16	13	9	4	6	6	8	8		
	- Lĩnh vực nhận thức							5	6	6	6	4	11	10	11	10		
	- Lĩnh vực ngôn ngữ							5	7	7	8	2	5	3	7	5		
	- Lĩnh vực TCKNXH							6	3	3	3	5	2	3	1	3		
	- Lĩnh vực thẩm mỹ							5	10	8	7	6	6	6	12	13		

II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

tt	Chủ đề	Nhánh chủ đề		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
1	Trường mầm non	1	Nề nếp cho trẻ	1	<i>Từ 08/09 đến 15/09/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Bạn của chúng mình	1	<i>Từ 15/09 đến 19/09/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
		3	Lớp học thân thiện của bé	1	<i>Từ 22/09 đến 26/09/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		4	Trung thu của bé	1	<i>Từ 29/09 đến 03/10/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
2	Bản thân	1	An toàn của bản thân	1	<i>Từ 06/10 đến 10/10/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Tôi là ai	1	<i>Từ 13/10 đến 17/10/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
		3	Tôi lớn lên như thế nào	1	<i>Từ 20/10 đến 24/10/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
3	Ngành nghề	1	Ước mơ của bé gì	1	<i>Từ 27/10 đến 31/10/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
		2	Sữa và các sản phẩm từ sữa	1	<i>Từ 03/11 đến 07/11/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		3	Bố mẹ bé làm nghề	1	<i>Từ 10/11 đến 14/11/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
		4	Ngày hội của cô giáo	1	<i>Từ 17/11 đến 21/11/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		5	Chú bộ đội	1	<i>Từ 24/11 đến 28/11/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
4	Gia đình	1	Nhu cầu và sở thích của bé	1	<i>Từ 01/12 đến 05/12/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Ngôi nhà của bé	1	<i>Từ 08/12 đến 12/12/2025</i>	Vũ Thị Thúy	
		3	Người thân trong gia đình	1	<i>Từ 15/12 đến 19/12/2025</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		4	Đồ dùng trong gia đình	1	<i>Từ 22/12 đến 26/12/2025</i>	Vũ Thị Thúy	

5	Phương tiện giao thông	1	Bé đi qua ngã tư đường phố	1	<i>Từ 29/12 đến 02/01/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Trên đường có những xe nào chạy	1	<i>Từ 05/01 đến 09/01/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		3	PTGT đường thủy	1	<i>Từ 12/01 đến 16/01/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
6	Thế giới thực vật	1	Rau củ và 1 số món ăn bé thích	1	<i>Từ 19/01 đến 23/01/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		2	Những bông hoa đẹp	1	<i>Từ 26/01 đến 30/01/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		3	Cây lớn lên như thế nào	1	<i>Từ 02/02 đến 06/02/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		4	Bé biết những loại quả nào	1	<i>Từ 09/02 đến 13/02/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
7	Tết – Mùa xuân	1	Bé vui đón Tết	1	<i>Từ 23/02 đến 27/02/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		2	Lễ hội mùa xuân	1	<i>Từ 02/03 đến 06/03/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
8	Thế giới động vật	1	Những con vật sống trong rừng	1	<i>Từ 09/03 đến 13/03/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		2	Nhà bé nuôi những con vật gì	1	<i>Từ 16/03 đến 20/03/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		3	Những con vật sống dưới nước	1	<i>Từ 23/03 đến 27/03/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		4	Bé chăm sóc và bảo vệ con vật	1	<i>Từ 30/03 đến 03/04/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		5	Chim và những người bạn	1	<i>Từ 06/04 đến 10/04/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
9	Hiện tượng tự nhiên	1	Bé yêu mùa hè	1	<i>Từ 13/04 đến 17/04/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Nước xung quanh bé	1	<i>Từ 20/04 đến 24/04/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
		3	Mùa hè của bé	1	<i>Từ 27/04 đến 01/05/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		4	Các mùa trong năm	1	<i>Từ 04/05 đến 08/05/2026</i>	Vũ Thị Thúy	
10	Quê hương – Bác Hồ	1	Hải Phòng quê em	1	<i>Từ 11/05 đến 15/05/2026</i>	Nguyễn Thị Nguyệt	
		2	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	1	<i>Từ 18/05 đến 22/05/2026</i>	Vũ Thị Thúy	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC KNXH
			Khám phá	Toán	Thơ, truyện		Tạo hình	Âm nhạc	
Trường mầm non	1		Nhận biết ý nghĩa các con số 113,114,115 trong cuộc sống hàng ngày	Làm quen, thực hiện nề nếp theo tổ	Chào hỏi lễ phép khi gặp mọi người	Nhận biết một số hành vi đúng sai	Làm quen kỹ năng rửa tay và mặt		Hoạt động vui chơi
	2	Đi bằng gót chân		Xếp tương ứng 1 - 1	Truyện : “Gà tơ đi học”			Dạy vỗ đệm theo tiết tấu chậm: “Ngày vui của bé”	Bạn của chúng mình
	3	Đi trên vạch kẻ trên sàn	Lớp học thân thiện của bé		Thơ: “Cô dạy”		Vẽ trường mầm non	Dạy hát: Vui đến trường”	
	4	Đi trên ghế thể dục		So sánh sự giống và khác nhau của hình vuông và hình chữ nhật	Truyện : “Đèn Lồng”		Làm đèn lồng	Dạy hát : “Chiếc đèn ông sao”	
	Tổng số	3	2	3	4		3	3	2
Bản thân	1	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	An toàn cho bé		Truyện: “Thỏ con tìm bạn”		Vẽ bạn trai, bạn gái	Dạy Vỗ tay theo nhịp “ Đôi mắt xinh ‘	
	2	Đi khuyu gối		Đếm đến 2, nhận biết nhóm có số lượng 2, nhận biết chữ số 2	Thơ: “Đôi mắt của em”			Dạy VĐ múa minh họa: “ Múa cho mẹ xem”	Sở thích và khả năng của bé
	3	Chạy chậm 60-80m		Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ (Phía trước - phía sau, phía trên - phía	Truyện mèo con đánh răng		Nặn vòng tay	Dạy hát: “Bé khỏe bé ngoan”	

Tên trẻ	Số	Lĩnh vực phát triển						
		Thức	Nhận thức		Ngôn ngữ	Thẩm mỹ		TC KNXH
				dưới, phía phải - phía trái)				
	Tổng số	3	1	2	3	2	3	1
Ngành nghề	1	Chuyền bóng qua chân		Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết chữ số 3	Truyện: “Người làm vườn và con trai”	Cắt dán cái áo	Dạy hát: “Ước mơ xanh”	
	2	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		So sánh thêm bớt trong phạm vi 3	Truyện: “Gấu con chia quà”	Làm ca uống nước từ vỏ hộp sữa	Dạy hát: Bác đưa thư vui tính”	
	3	Ném xa bằng 2 tay	Bố mẹ bé làm nghề gì ?		Thơ: “Bé làm bao nhiêu nghề”	Gấp cái quạt	Dạy VĐ theo tiết tấu chậm: “Cháu yêu cô chú công nhân”	
	4	Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m		Tách gộp trong phạm vi 3	Thơ: “Cô giáo của em”	Vẽ hoa tặng cô	Dạy VĐ múa minh họa: “Bàn tay cô giáo”	
	5	Bật xa 35 - 40cm		Ghép đôi	Thơ: “Chú giải phóng quân”		Dạy hát: “Ba em là chú bộ đội hải quân”	Chú bộ đội của bé
	Tổng số	5	1	4	5	4	5	1
Gia đình	1	Đi bước lùi		Đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4, nhận biết chữ số 4	Thơ: “Em yêu nhà em”	Nặn: Cái bát	Dạy hát: “Bé quét nhà”	
	2	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3 - 4m	Ngôi nhà của bé	So sánh thêm bớt trong phạm vi 4	Truyện: “Cá Rô Ron không vâng lời mẹ”		Dạy VĐ vỗ đệm theo nhịp “Nhà của tôi”	
	3	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2 - 3 lần			Thơ: “ Giữa vòng gió thơm”	Vẽ mẹ của bé	Dạy VĐ múa minh họa bài hát: “Múa cho mẹ	Mẹ của bé

Tên trẻ	Số	Lĩnh vực phát triển						
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ	Thẩm mỹ		TC KNXH
							xem”	
	4	Trườn theo hướng thẳng đứng		Tách gộp trong phạm vi 4	Truyện : “Tích Chu”	Làm cái mũ	Dạy kỹ năng ca hát” Niềm vui gia đình”	
	Tổng số	4	1	3	4	3	4	1
PTGT	1	Chuyền, bắt bóng qua đầu		So sánh sắp xếp thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng	Truyện: “Xe lu và xe ca”		Dạy hát: “Đèn đỏ, đèn xanh”	Bé với an toàn giao thông
	2	Đập và bắt bóng tại chỗ	Một số PTGT đường bộ		Thơ: “Giúp bà”	Vẽ ô tô qua đường	Dạy hát: “Đường em đi”	
	3	Tung bắt bóng với người đối diện		So sánh sắp xếp thứ tự về chiều cao của 3 đối tượng	Truyện: “Qua đường”	Xé dán thuyền trên biển	VĐ theo tiết tấu chậm: “Em đi chơi thuyền”	
	Tổng số	3	1	2	3	2	3	1
Thể giới thực vật	1	Đi bước dòn ngang trên ghế thể dục	Một số loại rau	Đếm đến 5, nhận biết nhóm có số lượng 5, nhận biết chữ số 5		Vẽ các loại rau củ quả	Dạy hát: “Lý cây xanh”	
	2	Ném xa bằng 1 tay	Một số loại hoa	So sánh thêm bớt trong phạm vi 5	Thơ: “Hoa đồng hồ”		Dạy hát: “Màu hoa”	
	3	Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm zíc zắc)		Tách gộp trong phạm vi 5	Truyện: “Chú đồ con”	Xé dán cây xanh		Bé chăm sóc cây
	4	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	Một số loại quả		Truyện: “Sự tích cây vú sữa”	Nặn quả	Dạy VĐ theo nhịp: “Quả ”	
	Tổng số	4	3	3	3	3	3	1

Tên hoạt động	Số hình ảnh	Lĩnh vực phát triển						
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ	Thẩm mỹ		TC KNXH
Tết và mùa xuân	1	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục			Truyện: “Sự tích ngày Tết”	Nặn bánh chưng	VĐ theo tiết tấu phối hợp: “Sắp đến tết rồi”	Bé với Tết cổ truyền
	2	Bò trong đường zig zắc qua 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 2m		So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tam giác, hình tròn	Thơ: “Hoa đào”	Làm cảnh đào	Dạy hát: “Em thêm một tuổi”	
	Tổng số	2	0	1	2	2	2	1
Thể giới động vật	1	Trèo lên, xuống 5 giồng thang	Một số con vật sống trong rừng		Truyện : “Dê con nhanh trí”	Nặn con thỏ	Dạy hát: “Đố bạn”	
	2		Một số con vật sống trong gia đình	-So sánh sắp xếp thứ tự về chiều dài 3 đối tượng	Truyện: “Gà trống kiêu căng”	Gấp con mèo	Dạy VĐ múa minh họa: “Đàn gà con”	
	3	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	Một số con vật sống dưới nước		Thơ: “Ếch con học bài”	Xé dán đàn cá	Dạy hát: “Cá vàng bơi”	
	4	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay		Phân biệt hình tròn với các hình vuông,tam giác, chữ nhật	Thơ: “Kiến tha mồi	Làm con bướm		Chăm sóc và bảo vệ các con vật
	5	Bật liên tục về phía trước		Xác định vị trí đồ vật so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái)	Truyện: “Chim sẻ đáng yêu”	Vẽ con chim	Dạy VĐ theo tiết tấu phối hợp: “Những khúc nhạc hồng”	
	Tổng số	4	3	3	5	5	4	1
Hiện tượng tự nhiên	1	Đi trên ván kê dốc	Sự khác nhau giữa ngày và đêm		Thơ: “ Trăng sáng”	Cắt dán cái ô	VĐ theo nhịp: “ Mùa hè đến”	
	2	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m		Đo dung tích bằng một đơn vị đo	Kể chuyện: “ Giọt nước tí xíu”		Dạy hát:”Bé yêu biển lắm ”	Bé sử dụng tiết kiệm nước

Tên học sinh	Số bài	Lĩnh vực phát triển						
		Thức ăn	Nhận thức		Ngôn ngữ	Thẩm mỹ		TC KNXH
	3	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	Mùa hè của bé		Truyện: “Sự tích ngày và đêm”	Vẽ biển Đồ Sơn	Dạy hát:”Nắng sớm ”	
	4	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)		Nhận biết gọi tên khối cầu, khối trụ	Truyện: “Cô Mây”	Làm đám mây bằng bông	Dạy hát: “ Cho tôi đi làm mưa với”	
	Tổng số	4	2	2	4	3	4	1
Quê hương – Bác Hồ	1	Bật qua vật cản cao 10-15cm	Hải Phòng quê em		Truyện: “ Niềm vui bất ngờ”	Vẽ nhà hát lớn	Dạy VĐ múa minh họa: “ Múa với bạn Tây Nguyên”	
	2	Nhảy lò cò 3m		Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	Thơ: “ Hoa quanh lăng Bác”	Cắt dán trang trí khung ảnh Bác Hồ		Bác Hồ kính yêu
	Tổng số	2	1	1	2	2	1	1
Cộng tổng số HDH cả năm		34	15	24	35	27	32	11

Giáo viên

Tổ chuyên môn

THAY MẶT NHÀ TRƯỞNG
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Nguyệt

Mai Thị Bích Ngọc

Phạm Thị Bắc

Vũ Thị Thúy

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:55 16/12/2025
bởi Lê Thị Thu Trang (codl_trangtt) – Trường MN Đăng Lâm